

Số: 03/2021/QĐST-KDTM

ĐA, ngày 08 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 250/2020/TLST - KDTM ngày 25 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và ngày tổng đạt hợp lệ biên bản hoà giải thành cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng NN và PTNTVN. Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn T, chức danh: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Trịnh Xuân L, chức vụ: Phó giám đốc phụ trách điều hành Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh ĐA. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Trần Quang H, Giám đốc phòng giao dịch ML – chi nhánh ĐA.

* **Bị đơn:** 1. Ông **Nghiêm Hữu N**, sinh năm 1968

2. Bà **Nguyễn Thị Bích D**, sinh năm 1971 (vợ ông N)

3. Anh **Nghiêm Hữu D1**, sinh năm 1991 (con ông N)

4. Anh **Nghiêm Hữu H1**, sinh năm 1997 (con ông N)

Cùng trú tại: Thôn TB, xã VH, ĐA, Hà Nội.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị **Nghiêm Thị T1** (con dâu ông N)

2. Cháu **Nghiêm Thị LA**, sinh năm 2014 (cháu ông N)

3. Cháu **Nghiêm Thọ Thảo M**, sinh năm 2016 (cháu ông N)

Cùng trú tại: Thôn TB, xã VH, ĐA, Hà Nội.

4. Anh **Nghiêm Hữu S**, sinh năm 1976

5. Chị **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1981 (vợ anh S)

6. Cháu **Nghiêm Hữu S1**, sinh năm 2000 (con anh S)

7. Cháu **Nghiêm Hữu Xuân G**, sinh năm 2004 (con anh S)

8. Cháu **Nghiêm Minh H2**, sinh năm 2011 (con anh S)

*** Người đại diện theo pháp Luật cho cháu Thảo M và cháu LA: Anh
Nghiêm Hữu D1**, 1991 và chị **Nghiêm Thị T1**

Cùng trú tại: Thôn TB, xã VH, ĐA, Hà Nội.

*** Người đại diện theo pháp Luật cho cháu G và cháu H2: Anh
Nghiêm Hữu S**, sinh năm 1976 và chị **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1981.

Cùng trú tại: Thôn TB, xã VH, ĐA, Hà Nội.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Các bên đương sự thống nhất:

- Ngày 26/12/2017, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (bên cho vay) có ký kết hợp đồng tín dụng số **3140-LAV-201707110** với ông **Nghiêm Hữu N**, Bà **Nguyễn Thị Bích D**, Anh **Nghiêm Hữu D1**, Anh **Nghiêm Hữu H1** khoản vay hạn mức là 12.000.000.000 đồng (mười hai tỷ đồng), thời hạn cho vay là 12 tháng, lãi suất cho vay là 8,5%/năm. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã giải ngân cho **Nghiêm Hữu N** (là người đại diện) 05 lần là:

+ Ngày 12/12/2018 giải ngân 1.000.000.000 đồng

+ Ngày 14/12/2018 giải ngân 1.000.000.000 đồng

+ Ngày 20/12/2018 giải ngân 1.000.000.000 đồng

+ Ngày 24/12/2018 giải ngân 1.000.000.000 đồng

+ Ngày 26/12/2018 giải ngân 600.000.000 đồng

- Ngày 21/01/2019, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có ký kết hợp đồng tín dụng số 3140-LAV-201900561 với ông **Nghiêm Hữu N**, Bà **Nguyễn Thị Bích D**, Anh **Nghiêm Hữu D1**, Anh **Nghiêm Hữu H1** khoản vay hạn mức là 12.000.000.000 đồng (mười hai tỷ đồng), thời hạn cho vay là 12 tháng, lãi suất cho vay là 9%/năm. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam đã giải ngân cho **Nghiêm Hữu N** (là người đại diện) 10 lần là:

+ Ngày 13/02/2019 giải ngân 600.000.000 đồng

+ Ngày 19/02/2019 giải ngân 600.000.000 đồng

+ Ngày 22/02/2019 giải ngân 600.000.000 đồng

- + Ngày 26/02/2019 giải ngân 500.000.000 đồng
- + Ngày 28/02/2019 giải ngân 900.000.000 đồng
- + Ngày 11/04/2019 giải ngân 795.000.000 đồng
- + Ngày 17/04/2019 giải ngân 695.000.000 đồng
- + Ngày 19/04/2019 giải ngân 710.000.000 đồng
- + Ngày 11/06/2019 giải ngân 1.000.000.000 đồng
- + Ngày 17/06/2019 giải ngân 1.000.000.000 đồng

Ngày 30/5/2019, ông Nghiêm Hữu N, Bà Nguyễn Thị Bích D, Anh Nghiêm Hữu D1, Anh Nghiêm Hữu H1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi đối với 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Tính đến ngày 16 tháng 12 năm 2020, ông Nghiêm Hữu N, Bà Nguyễn Thị Bích D, Anh Nghiêm Hữu D1, Anh Nghiêm Hữu H1 còn nợ tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi đối với 02 hợp đồng tín dụng nêu trên là **13,632,169,863** đồng. Trong đó: nợ gốc: **12,000,000,000** đồng; nợ lãi trong hạn: **1,632,169,863** đồng.

Để đảm bảo cho cả 02 hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Nghiêm Hữu N, Bà Nguyễn Thị Bích D, Anh Nghiêm Hữu D1, Anh Nghiêm Hữu H1 đã thế chấp Quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất:

- Thửa đất số 89, tờ bản đồ : Lô D, diện tích 76,25 m² tại địa chỉ thôn HH, xã LH, Huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 625882, vào sổ cấp GCN QSDĐ số: 110/608/QĐUB do UBND huyện ĐA, thành phố Hà Nội cấp ngày 22/05/2008 mang tên ông Nghiêm Hữu N.

- Thửa đất số 68a, tờ bản đồ số 2, diện tích 176 m² tại địa chỉ thôn TB, xã VH, Huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 244561, vào sổ cấp GCN số: 0183 QSDĐ/TBVH do UBND huyện ĐA, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/11/2004 Quyề mang tên hộ gia đình ông Nghiêm Hữu N.

2/ Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận phương án trả nợ như sau:

Ông Nghiêm Hữu N, Bà Nguyễn Thị Bích D, Anh Nghiêm Hữu D1, Anh Nghiêm Hữu H1 có trách nhiệm thanh toán khoản nợ theo 02 Hợp đồng tín dụng nêu trên cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam qua 04 lần trả nợ như sau:

+ Lần 1: Từ tháng 01/2021 đến hết tháng 3/2021, Ông Nghiêm Hữu N, Bà Nguyễn Thị Bích D, Anh Nghiêm Hữu D1, Anh Nghiêm Hữu H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Agribank 50.000.000 đồng.

+ Lần 2: Từ tháng 04/2021 đến hết tháng 6/2021, ông Nghiêm Hữu N, Bà Nguyễn Thị Bích D, Anh Nghiêm Hữu D1, Anh Nghiêm Hữu H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Agribank 50.000.000 đồng.

+ Lần 3: Từ tháng 07/2021 đến hết tháng 9/2021, Ông Nghiêm Hữu N, Bà Nguyễn Thị Bích D, Anh Nghiêm Hữu D1, Anh Nghiêm Hữu H1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Agribank 50.000.000 đồng.

+ Lần 4: Từ tháng 10/2021 đến hết tháng 12/2021, ông Nghiêm Hữu N, Bà Nguyễn Thị Bích D, Anh Nghiêm Hữu D1, Anh Nghiêm Hữu H1 có trách nhiệm tiếp tục thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi còn lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Số tiền thanh toán cho Ngân hàng Agribank được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, khi trả hết nợ gốc mới trừ vào nợ lãi theo 02 Hợp đồng tín dụng đã ký nêu trên.

- Ông Nghiêm Hữu N, Bà Nguyễn Thị Bích D, Anh Nghiêm Hữu D1, Anh Nghiêm Hữu H1 vẫn tiếp tục phải trả lãi suất theo mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên trên số dư nợ gốc, tính từ ngày 17 tháng 12 năm 2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc cho Ngân hàng Agribank.

- Trường hợp ông Nghiêm Hữu N, Bà Nguyễn Thị Bích D, Anh Nghiêm Hữu D1, Anh Nghiêm Hữu H1 vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ theo các lần đã thỏa thuận như trên thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam có quyền đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý 02 khối tài sản thế chấp là:

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mang tên ông Nghiêm Hữu N là thửa đất số 89, tờ bản đồ : Lô D, diện tích 76,25 m² tại địa chỉ thôn HH, xã LH, Huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 625882, vào sổ cấp GCN QSDĐ số: 110/608/QĐUB do UBND huyện ĐA, thành phố Hà Nội cấp ngày 22/05/2008

+ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất mang tên hôn gia đình ông Nghiêm Hữu N là thửa đất số 68a, tờ bản đồ số 2, diện tích 176 m² tại địa chỉ thôn TB, xã VH, Huyện ĐA, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ 244561, vào sổ cấp GCN số: 0183 QSDĐ/TBVH do UBND huyện ĐA, thành phố Hà Nội cấp ngày 23/11/2004.

Ông Nghiêm Hữu N, Bà Nguyễn Thị Bích D, Anh Nghiêm Hữu D1, Anh Nghiêm Hữu H1, anh Nghiêm Hữu S chị Nghiêm Thị T1, chị Nguyễn Thị T2 và cháu Nghiêm Hữu S1 không yêu cầu Tòa án giải quyết phần đất chữ “L” thuộc thửa đất số 68a, tờ bản đồ số 02, diện tích 176 m² tại thôn TB, xã VH, huyện ĐA, thành phố Hà Nội mang tên hộ gia đình ông Nghiêm Hữu N (hiện đang do gia đình anh Nghiêm Hữu S quản lý, sử dụng). Nếu hộ gia đình ông N không trả được nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng Agribank, phía Ngân hàng yêu cầu phát mại các bên nhất trí ban giao tài sản đã thế chấp cho Ngân hàng để phát mại tài sản.

Những người đang sinh sống tại nhà đất trên có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam trong trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp.

Trường hợp tài sản phát mại trên không đủ thanh toán khoản vay thì Ông Nghiêm Hữu N, Bà Nguyễn Thị Bích D, Anh Nghiêm Hữu D1, Anh Nghiêm Hữu H1 vẫn phải có nghĩa vụ thanh toán khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

3/ ***Về án phí, lệ phí dân sự sơ thẩm:*** 60.816.000 (Sáu mươi triệu tám trăm mười sáu nghìn) đồng các bên thỏa thuận Ông Nghiêm Hữu N, Bà Nguyễn Thị Bích D, Anh Nghiêm Hữu D1, Anh Nghiêm Hữu H1 chịu toàn bộ.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp là 60.749.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0008536 ngày 20/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA;
- Chi cục THADS huyện ĐA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Trung Trực